

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111 /2017/HSST
Ngày 05/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Can

Ông Nguyễn Thế Lai

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/TLST-HS ngày 14/7/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2017/HSST-QĐ ngày 22/8/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc T, sinh năm 1986

STQ: Xóm 3, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.

Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1946 (Đã chết).

Con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1947.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba.

Có vợ Vương Thị Thanh T, sinh năm 1992;

Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: Chưa có.

Tiền án có 01: Ngày 27/3/2013 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt bị cáo T 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/4/2017 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2017, Hoàng Ngọc T đi nhờ xe máy của người đi đường lên phường Đ, thị xã T mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó, T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần trước bên phải rồi ra đường tỉnh lộ 295B đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu công nghiệp T tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi T vừa đến cổng khu công nghiệp T thuộc thôn Đ, xã N, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Du phối hợp với Công an xã N kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong gói ma túy và đưa T về trụ sở Công an xã N để làm việc. Tại bản kết luận giám định số 629/KLGD- PC54 ngày 28/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,2476 gam là ma túy. Loại ma túy: Chất hêrôin”. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 76/CTr- VKS ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận: Bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2012. Sáng ngày 28/4/2017 bị cáo mua ma túy của người đàn ông không quen biết

tại phường Đ, thị xã T rồi lên khu công nghiệp T sử dụng. Khi đến cổng khu công nghiệp T thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ 01 gói ma túy tại túi quần. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định của cơ quan chức năng về trọng lượng chất ma túy hêrôin là 0,2476 gam. Ngoài ra bị cáo không bị thu giữ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, thẩm vấn quyết định thay đổi truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T từ khoản 1 Điều 194 sang điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 60 tháng đến 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định

Bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố và thay đổi truy tố mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 28/4/2017 tại khu công nghiệp T thuộc xã

N, huyện T, bị cáo Hoàng Ngọc T đã thực hiện hành vi cất giấu 01 gói ma túy hêrôin, trọng lượng 0,2476 gam ở túi quần bên phải. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại bản án hình sự số 25/2013/HSST ngày 27/3/2013 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt bị cáo T 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”. Đến nay bản án chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên đại diện Viện kiểm sát sau khi làm rõ tại phiên tòa đã thay đổi truy tố bị cáo từ khoản 1 Điều 194 chuyển thành điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009) quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm”

...p) Tái phạm nguy hiểm

Tuy nhiên, tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”

...n) *Tái phạm nguy hiểm*

Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên khung hình phạt của tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Bộ luật hình sự 2015 nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội so với khung hình phạt tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). Vì vậy cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xử lý đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra hành vi của bị cáo làm tăng nguy cơ lây truyền vi rút HIV trong cộng đồng, ảnh hưởng xấu

đến sự phát triển tương lai giống nòi, nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy có nhân thân xấu. Ngày 27/3/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa chấp hành phần bồi thường dân sự nên tính là tiền án. Ngoài ra ngày 09/12/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán phụ nữ”.

Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình và tài sản riêng của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án này có người cho bị cáo đi nhờ xe khi đi mua ma túy, tìm nơi sử dụng và người bán ma túy. Tuy nhiên bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của họ ở đâu. Bị cáo cũng không nhớ biển số xe máy và địa điểm mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76, Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị

quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 60 (Sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín bên ngoài có đóng dấu niêm phong và chữ ký của giám định viên - Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh số 629/KLGD – PC54 ngày 28/4/2017 chứa mẫu vật còn lại sau giám định (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2017)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Trường